

Ngày	18,000 VNĐ		
28/06/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.1%	19.5%	16.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,787 - 18,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	73
Số lượng CPLH (CP)	4,081,450
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,470
Sở hữu nước ngoài	4.0%
Beta	(0.04)
EPS	2,522
P/E	7.1

DT thuần

Q2/24

70.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 52.2 | 282%

YoY: ▼ 1.80 | -2.4%

LN trước thuế

Q2/24

6.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.88 | 417%

YoY: ▲ 0.04 | 0.7%

LN sau thuế

Q2/24

4.84

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.90 | 415%

YoY: ▲ 0.06 | 1.3%

ROA

Q2/24

3.9%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

6T 2024

89.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.90 | -1.0%

LN trước thuế

6T 2024

7.22

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.21 | 3.0%

LN sau thuế

6T 2024

5.78

tỷ VNĐ

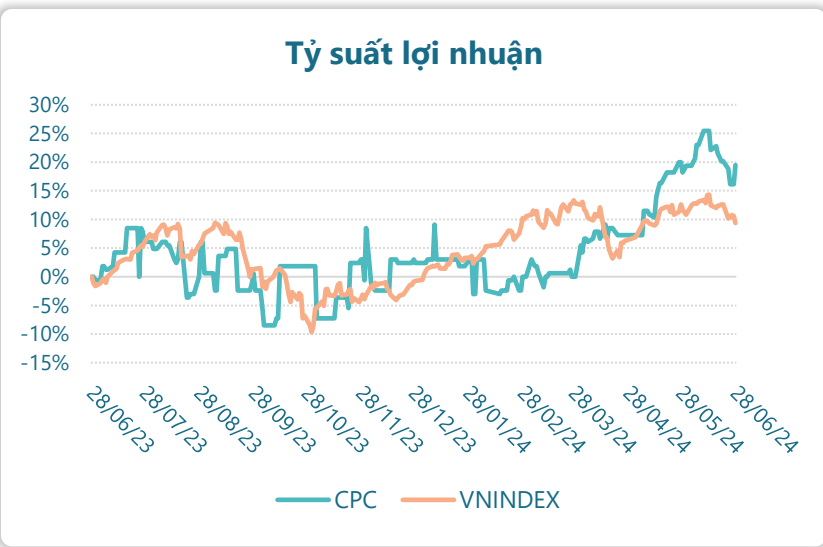
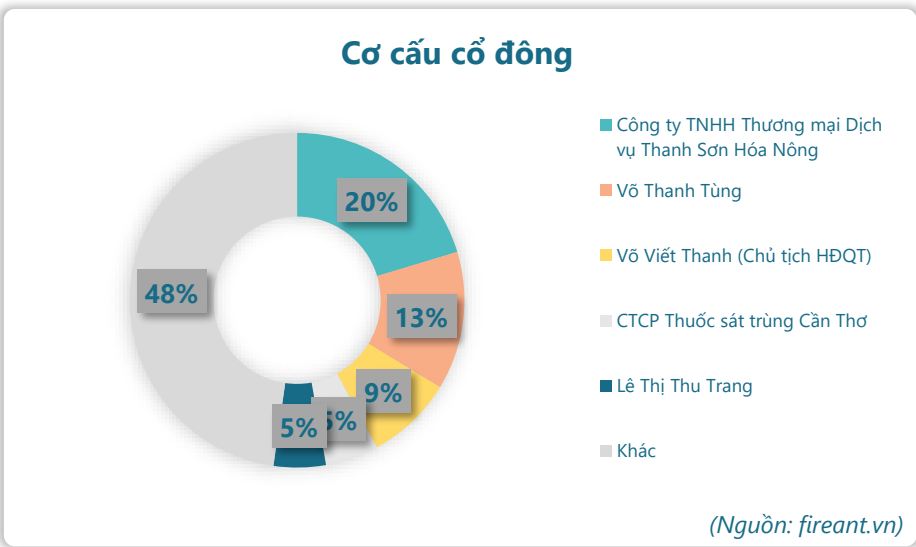
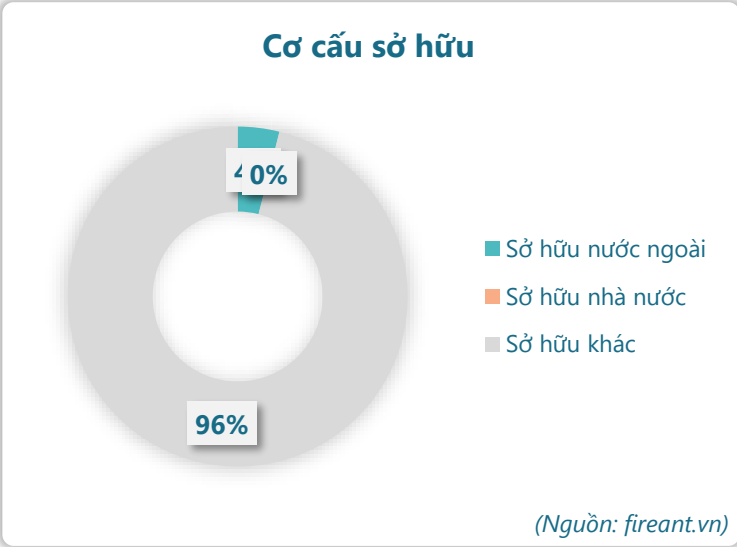
YoY: ▲ 0.19 | 3.4%

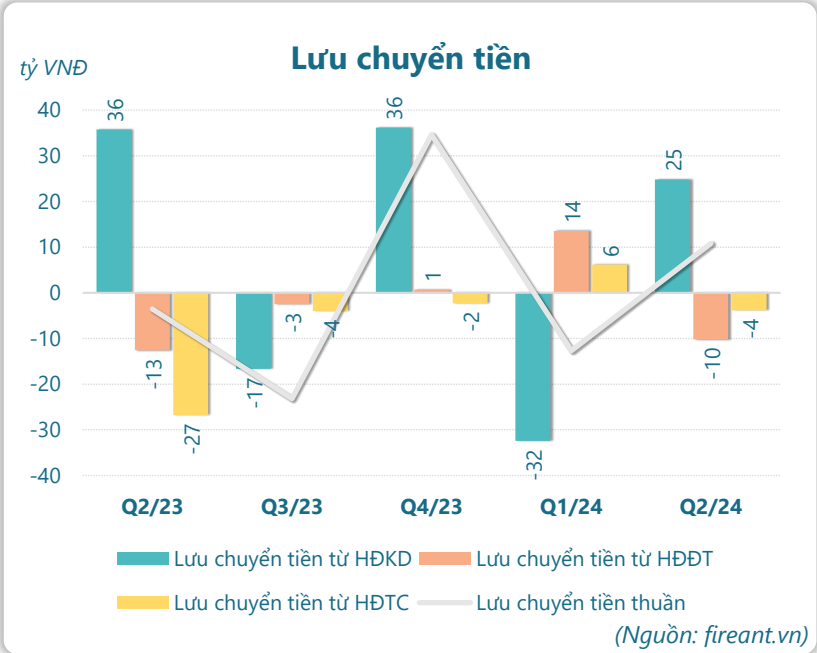
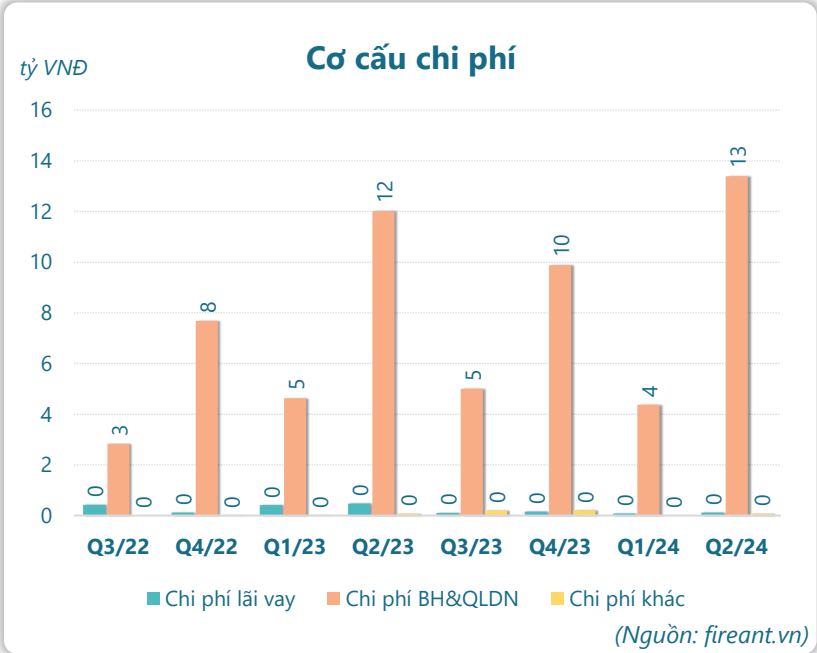
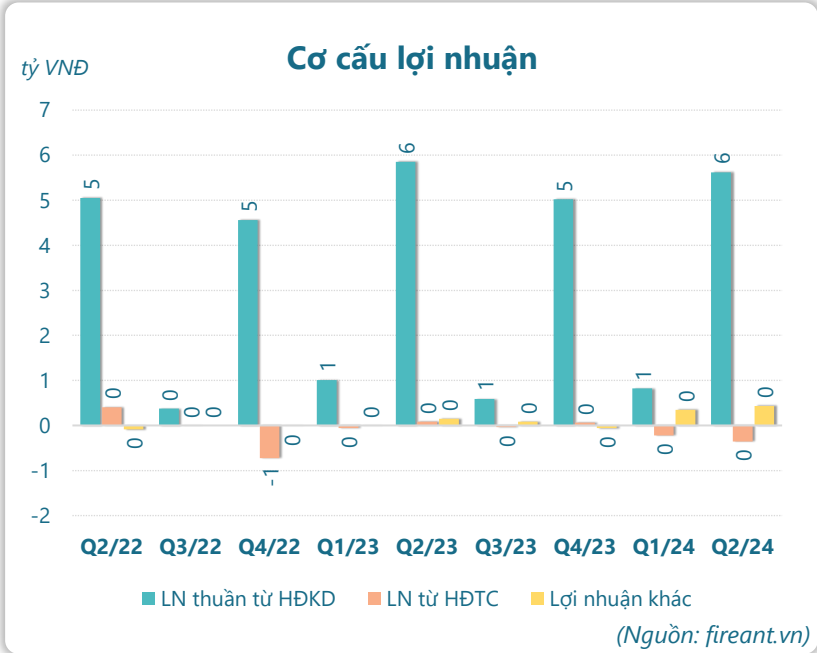
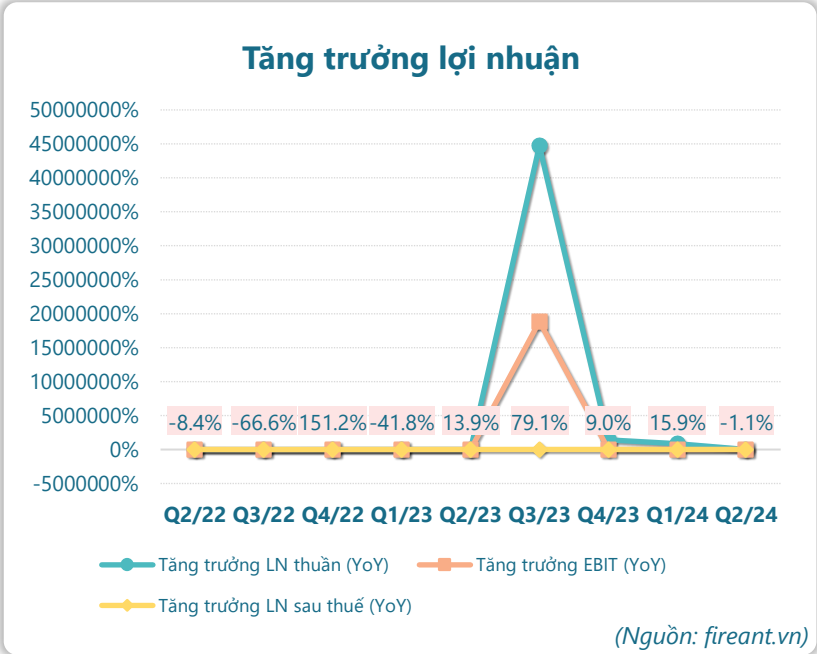
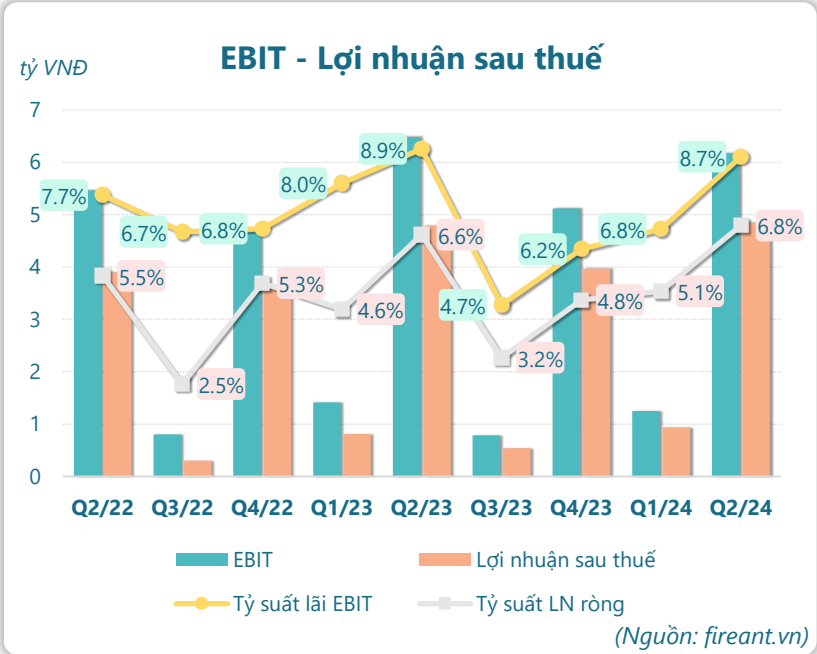
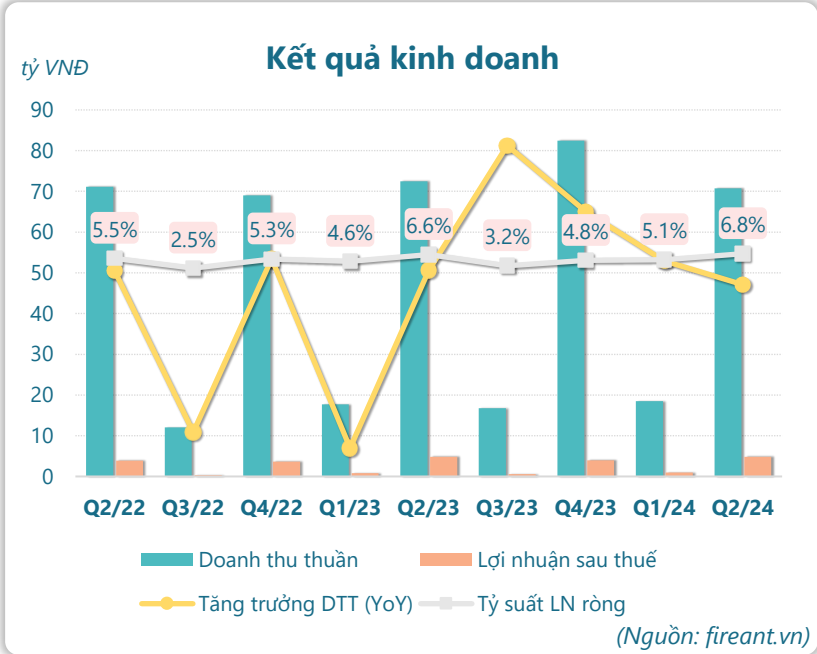
ROE

Q2/24

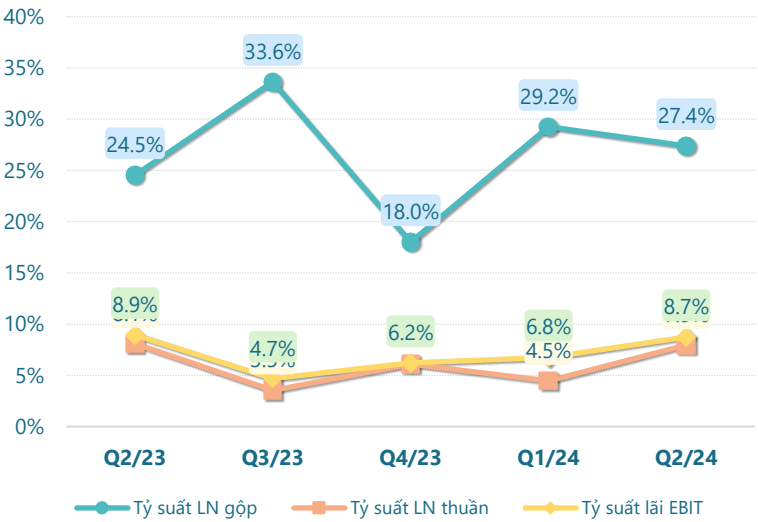
12.1%

+/- YoY: ▲ 0.2%



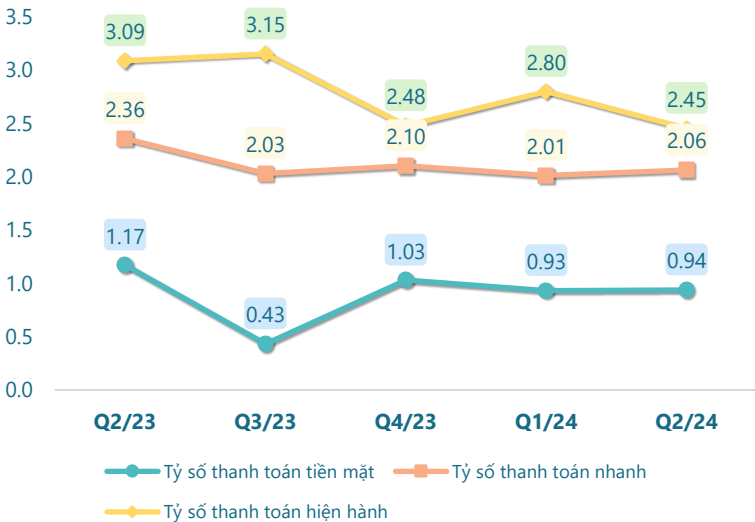


Tỷ suất lợi nhuận



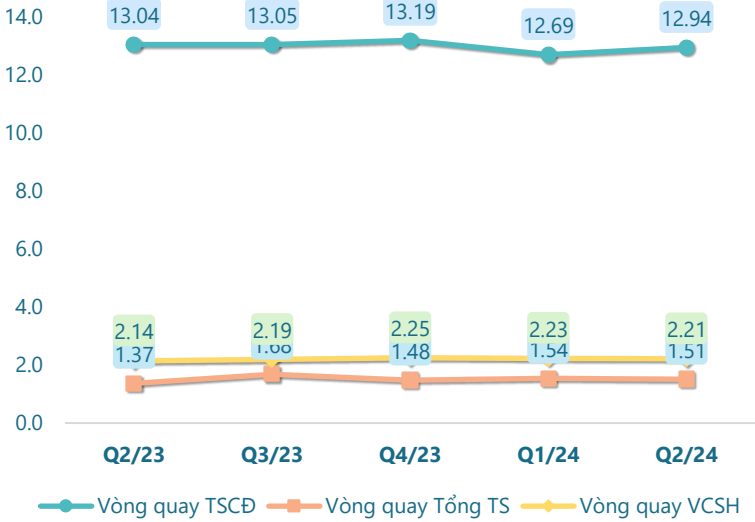
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



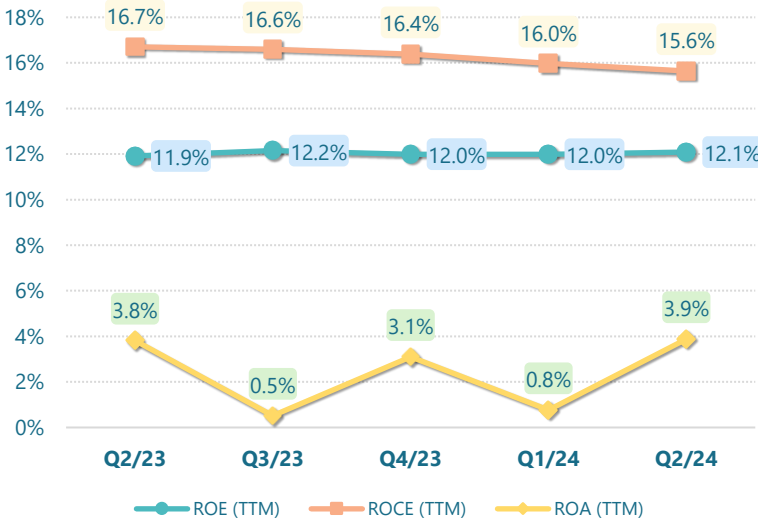
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



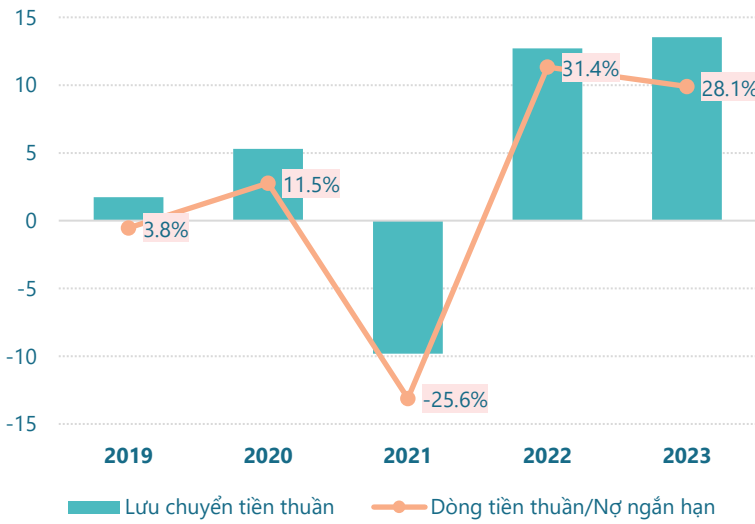
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



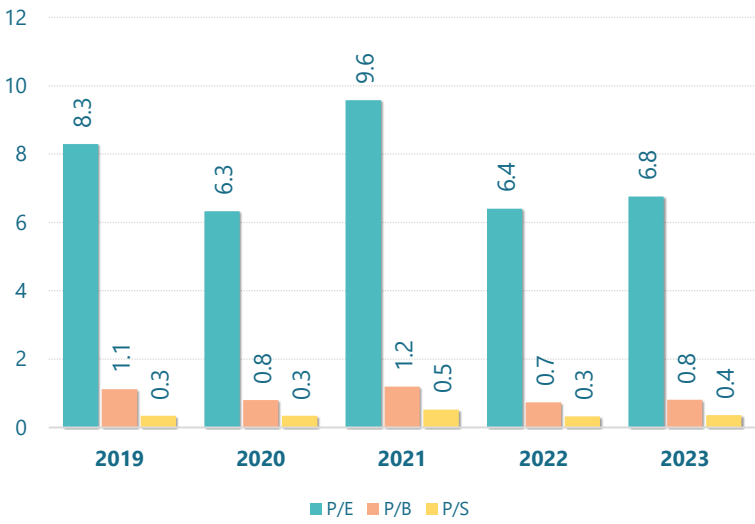
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)